

第十二课 - 坐井观天 - 练习 1 - 拼音配对

井	观	落	百	渴	找	喝
话	过	错	边	际	呀	千
笑	抬	就	信	无	万	别

jǐng

xìn

guò

bié

hē

jì

luò

yā

guān

biān

wú

huà

xiào

jiù

zhǎo

kě

bǎi

wàn

tái

qiān

cuò